

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 23/08/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+CTK3+VSP02	7:25	7+5+7	0+0+0		4+3+15	0+0+0	
2		P1+P4	7:25	2+15	0+0		3+19	0+0	
3		PPD	7:25	20	0		22	0	
4		MRM+RP3	9:25	12+6	0+0		3+19	0+0	
5		RP3+RC8+PPD	9:25	10+1+3	0+0+0		17+1+4	0+0+0	chuyen 1 rp3-ppd
6		BK9+P7+MRM	9:25	0+2+15	0+0+0		1+0+21	0+0+0	chuyen 4 bk9-p7
7		P2+BK21+TD3	11:25	14+4+0	0+0+0		12+0+10	0+0+0	
8		BK15+P3+TD3	11:25	13+0+0	0+0+0		13+5+4	0+0+0	chuyen 1 P3-TD3
9		RP3	11:25	0	0		22	0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/08/2023	TO: TD3 - CTK3 - VSP02	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Dương - ĐNam - MQUÂN	ETA: 09:20
XANH-1			

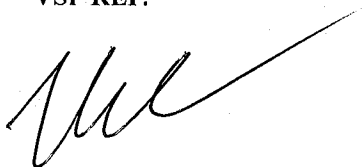
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN HIẾU	TD3	63	1	2		70	XNKSG	Vietnamese
2	SOCHIVETS	TD3	64	1	2		110	P.CKNL-XN	Russian
3	ROZGON A.	TD3					96	D-HANH	Russian
4	NGUYỄN AN BÌNH	TD3	61	1	5		68	D-HANH	Vietnamese
5	ĐO THANH HUNG	TD3					70	D-HANH	Vietnamese
6	PHẠM VĂN BÌNH	TD3	62	1	4		79	BA SON	Vietnamese
7	LÊ XUÂN THĂNG	TD3	65-66	2	5		63	SHINTRACK	Vietnamese
8	NGUYỄN TIẾN DUNG	CTK3	30-31	2	10	30	70	KH-THAC	Vietnamese
9	TRƯỜNG QUỐC BAO	CTK3	37-38	2	5		58	KH-THAC	Vietnamese
10	PHÙNG ĐÌNH HAI	CTK3	35-36	2	12		80	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐẶNG DUY KHANH	CTK3	34	1	15		76	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM HUU TUNG	CTK3	01	1	4		85	SAN BAY	Vietnamese
13	PHẠM VĂN THOM	VSP02	13-14	2	14	70	85	STERLING	Vietnamese
14	ROGINSKIY DMITRY	VSP02	22	1	9	50	92	ANTOAN	Russian
15	TRẦN NGỌC TỬ	VSP02	15	1	3		85	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN VŨ BA LINH	VSP02	17	1	2		70	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN TIẾN THUẬT	VSP02	23	1	5		81	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN DUY QUYÊN	VSP02	16	1	7		71	PSV	Vietnamese
19	LÊ VĂN ĐIỂM	VSP02	18	1	5		65	SHINTRACK	Vietnamese

FLIGHT PLAN

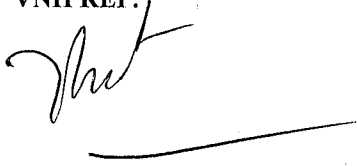
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	7	6	18	556	0	4		
2	CTK3	5	8	46	369	30	3		
3	VSP02	7	8	45	549	120	15		
TOTAL		19	22	109	1.474	150	22		
WEIGHT KG				109	1.474	150			

GRAND TOAL: 1.733 KGS

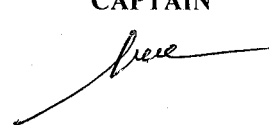
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: P1 - P4	CREW: VThắng - N.Cuong - THỤ	ETA: 09:25
Camel			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CAO ĐĂNG PHONG	P1	88-89	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN VĂN KÝ	P1	87	1	4		65	YTE	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN NAM	P4					65	KHI	Vietnamese
4	TRẦN VĂN PHÚC	P4	40	1	4		70	KHI	Vietnamese
5	LÊ VĂN MẠNH	P4					64	KHI	Vietnamese
6	PHẠM QUỐC DUY	P4	42	1	3		52	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN HỒNG PHÚC	P4	65	1	4		70	KHI	Vietnamese
8	ZAGUDAIEV	P4	64	1	3	70	80	KHI	Russian
9	OVCHARENKO	P4	46-47	2	10		82	KHI	Russian
10	LÊ VĂN HOÀN	P4	44	1	4		70	KHI	Vietnamese
11	VŨ ĐÌNH CUÔNG	P4	75-76	2	18		78	KHI	Vietnamese
12	TRẦN VĂN NAM	P4	45	1	3		70	KHI	Vietnamese
13	ĐOÀN VĂN TRÚC	P4	43	1	5		70	KHI	Vietnamese
14	DƯƠNG ĐÌNH HIỀN	P4	41	1	3		67	KHI	Vietnamese
15	LÊ QUANG VINH	P4	38	1	6		74	KHI	Vietnamese
16	ĐOÀN VĂN TUYỀN	P4	37	1	5		72	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN TRUNG THẮNG	P4	39	1	7		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	2	3	14	135	0	3		
2	P4	15	15	75	1.059	70	19		
TOTAL		17	18	89	1.194	70	22		
WEIGHT KG				89	1.194	70			

GRAND TOAL: 1.353 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/08/2023	TO: PPD	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: CHIẾN - NPhú - DTùng	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MINH VIÊN	PPD	60-61	2	15		75	KHI	Vietnamese
2	OKOVANTSEV G. F	PPD	69-70	2	10		85	KHI	Russian
3	NGUYỄN VĂN NAM	PPD	53	1	6		79	KHI	Vietnamese
4	TRẦN SƠN TOÀN	PPD	59	1	4		70	KHI	Vietnamese
5	VÔ VĂN QUYÊN	PPD	56	1	3		70	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐỨC LAM	PPD	57	1	11		76	KHI	Vietnamese
7	NGÔ SỸ THANH	PPD	54	1	4	40	90	KHI	Vietnamese
8	TRẦN VĂN CUÔNG	PPD	73	1	5		68	KHI	Vietnamese
9	ĐỖ VĂN TUẤN	PPD	63	1	3		66	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN CÔNG HIẾN	PPD	65	1	4		55	KHI	Vietnamese
11	BUI NGỌC HƯƠNG	PPD	62	1	7		63	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN NGỌC KHUYẾN	PPD	64	1	3		75	KHI	Vietnamese
13	TRẦN QUỐC HÙNG	PPD					59	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN THẾ HÙNG	PPD	55	1	3		73	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN TRỌNG HOÀNG	PPD	67-68	2	15		67	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN ANH TU	PPD	71	1	8		76	KHI	Vietnamese
17	LƯƠNG MẠNH DƯƠNG	PPD	72	1	6		59	KHI	Vietnamese
18	TRƯƠNG HẢI HÀ	PPD	74	1	5		69	KHI	Vietnamese
19	LÊ THANH TRUNG	PPD	58	1	5		65	KHI	Vietnamese
20	NGUYỄN TẤT KHÁNH	PPD	66	1	8		69	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	20	22	125	1.409	40	22		
TOTAL		20	22	125	1.409	40	22		
WEIGHT KG				125	1.409	40			

GRAND TOAL: 1.574 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/08/2023	TO: MRM - RP3	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: CHIẾN - NPhú - DTùng	ETA: 11:40
XANH-2			

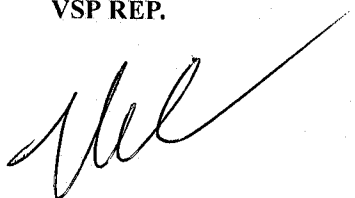
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DEREVYANKO ARTEM	MRM	88	1	12		80	AMNGR	Russian
2	SUKHANOV EGOR	MRM	82	1	7		96	AMNGR	Russian
3	ILMENTEV ANDREI	MRM	62	1	17		63	AMNGR	Russian
4	KVATERA ANDREI	MRM	86-87	2	16		105	AMNGR	Russian
5	MOSHKIN SERGEI	MRM	80-81	2	20		77	AMNGR	Russian
6	NGUYEN HUNG QUAN	MRM	89	1	10		71	D-HANH	Vietnamese
7	KIRICHENKO K.P	MRM	90	1	4		81	KHOAN	Russian
8	BUI ANH TU	MRM	91-92	2	17		67	KHOAN	Vietnamese
9	MAKSHANTSEV EVGENY	MRM	30	1	15		75	AMNGR	Russian
10	RULEV SEMEN	MRM	79	1	15		105	AMNGR	Russian
11	NIKULIN DENIS	MRM	83	1	13		136	AMNGR	Russian
12	BITSUTIN VLADISLAV	MRM	84-85	2	14		103	AMNGR	Russian
13	LE TUAN VU	RP3	87	1	13	70	62	KH-THAC	Vietnamese
14	KHARITONOV YURY	RP3	84	1	5		75	KHI	Russian
15	PHẠM QUỐC KHANH	RP3	88	1	3		86	KHI	Vietnamese
16	PHẠM VĂN KÝ	RP3	85-86	2	6		65	KHI	Vietnamese
17	HA VĂN THỦY	RP3	93	1	4		70	KHI	Vietnamese
18	NGUYEN TRỌNG TUAN	RP3					90	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

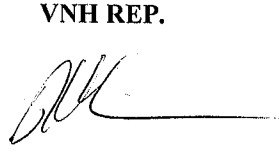
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	12	16	160	1.059	0	3		
2	RP3	6	6	31	448	70	19		
TOTAL		18	22	191	1.507	70	22		
WEIGHT KG				191	1.507	70			

GRAND TOAL: 1.768 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:55
FLIGHT: 5	TO: RP3 - RC8 - PPD	CREW: VThắng - N.Cương - THỤ	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÕ ĐƠN LONG	RP3	97	1	6		74	KHI	Vietnamese
2	PHẠM HOANG NGUYỄN	RP3	65	1	5		63	KHI	Vietnamese
3	HOÀNG VĂN HAI	RP3	66	1	10		63	KHI	Vietnamese
4	VOIEVODCHENKOV E.	RP3	64	1	9		97	KH-THAC	Russian
5	PHẠM THẾ PHONG	RP3	68	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TRỌNG HAI	RP3	67	1	6	70	84	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN ANH KHANG	RP3	98	1	3		67	KHI	Vietnamese
8	KHÔNG TIỀN DUNG	RP3	99	1	4		75	KHI	Vietnamese
9	HÀ VĂN HÙNG	RP3	70	1	9	56	61	KHI	Vietnamese
10	PHẠM THẾ ANH	RP3	69	1	11		64	KHI	Vietnamese
11	HUYNH MINH SANG	RC8	41-42	2	12		79	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ TRUNG LAN	PPD	77	1	3		79	KHI	Vietnamese
13	TRƯƠNG TRỌNG THI	PPD	78	1	5		73	T-TIN	Vietnamese
14	LÊ NGUYỄN DUY THÔNG	PPD	79	1	5		50	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

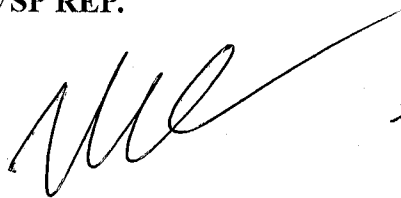
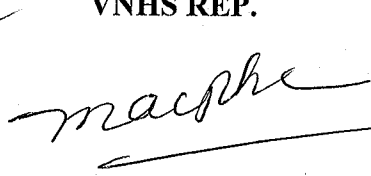
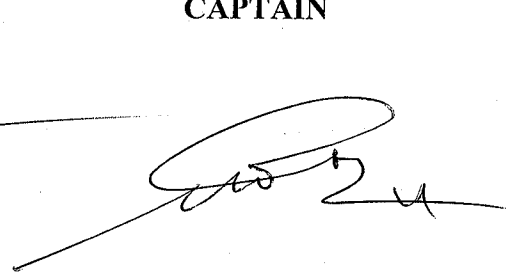
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	10	10	68	708	126	17	1	CHUYEN 1 PAX RP3-PPD
2	RC8	1	2	12	79	0	1		
3	PPD	3	3	13	202	0	4		
TOTAL		14	15	93	989	126	22		
WEIGHT KG				93	989	126			

GRAND TOAL: 1.208 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/08/2023	TO: BK9 - P7 - MRM	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:58
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Dương - ĐNam - MQUÂN	ETA: 11:50
VANG-2			

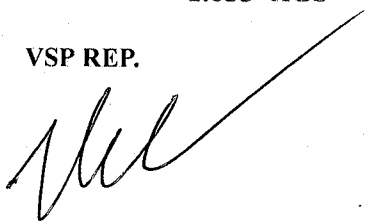
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRỌNG QUÊ	P7				27	68	XAYLAP	Vietnamese
2	HOANG VAN NGOC	P7	17-18	2	19		53	XAYLAP	Vietnamese
3	SHURUPOV PAVEL	MRM	64-65	2	15		92	AMNGR	Russian
4	CHERNIATEV KIRILL	MRM	62-63	2	17		81	AMNGR	Russian
5	TARANENKO ALEKSEI	MRM	82	1	13		118	AMNGR	Russian
6	DUBOGRAEV MIKHAIL	MRM	74	1	14	65	84	AMNGR	Russian
7	KULIK VIACHESLAV	MRM	69-70	2	11		76	AMNGR	Russian
8	NGUYEN XUAN DUNG	MRM	71-72	2	16		89	AMNGR	Vietnamese
9	BOGATYREV KONSTANTIN	MRM				31	79	AMNGR	Russian
10	OVCHINNIKOV DMITRII	MRM	83	1	19		92	AMNGR	Russian
11	CHU MINH TIEN	MRM	78	1	5		58	HONGHA	Vietnamese
12	ĐẬU MINH A	MRM				38	71	HONGHA	Vietnamese
13	NGÔ THANH SƠN	MRM	66	1	10		76	DVL	Vietnamese
14	LE THANH TU	MRM	68	1	9		73	DVL	Vietnamese
15	ĐẠO VĂN YẾN	MRM	67	1	12		65	DVL	Vietnamese
16	HOANG XUAN CANH	MRM	84	1	7		69	PSV	Vietnamese
17	PHAM DINH VAN	MRM	73	1	5		78	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK9	0	0	0	0	0	1+4		CHUYEN 4 PAX BK9-P7
2	P7	2	2	19	121	27	0		
3	MRM	15	17	153	1.201	134	21		
TOTAL		17	19	172	1.322	161	22		
WEIGHT KG				172	1.322	161			

GRAND TOAL: 1.655 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:10
FLIGHT: 7	TO: P2 - BK21 - TD3	CREW: TUYỀN - N.ANH - PTUẤN	ETA: 14:00
xanh-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MAI VĂN QUYẾT	P2	08-09	2	18		61	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN NGỌC MINH	P2	12	1	10		80	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN VIỆT TOÀN	P2	47	1	10		73	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN XUÂN ĐỨC	P2	01	1	17		75	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ DOÃN HAI	P2				25	58	XAYLAP	Vietnamese
6	PHAN VĂN HÙNG	P2	06-07	2	20		60	XAYLAP	Vietnamese
7	TRẦN XUÂN THUY	P2	43-44	2	18		57	XAYLAP	Vietnamese
8	NGÔ THANH NAM	P2	04	1	17		66	XAYLAP	Vietnamese
9	ĐINH ĐỨC VƯƠNG	P2	10	1	11		75	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN HÀM CHUNG	P2	11	1	6		70	XAYLAP	Vietnamese
11	ĐÀO NGUYỄN DU MẠC	P2	41	1	12	17	65	XAYLAP	Vietnamese
12	BUI VĂN THOẠI	P2	46	1	10	18	63	XAYLAP	Vietnamese
13	PHẠM TIẾN HAI	P2	03	1	10	14	72	XAYLAP	Vietnamese
14	VÔ HOÀNG LÂM	P2	05	1	20		63	XAYLAP	Vietnamese
15	VU TRƯỞNG GIANG	BK21	98	1	15		67	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN HAI ĐĂNG	BK21	38-39	2	20		81	DVL	Vietnamese
17	PHẠM VĂN TƯỜNG	BK21	40	1	12		84	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN LỢI	BK21	36-37	2	16		65	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	14	16	179	938	74	12		
2	BK21	4	6	63	297	0	0		
3	TD3	0	0	0	0	20	10		
TOTAL		18	22	242	1.235	94	22		
WEIGHT KG				242	1.235	94			

GRAND TOAL: 1.571 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/08/2023	TO: BK15 - P3 - TD3	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:15
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: HUNG - HTrung - Huy	ETA: 14:05
CAM-3			

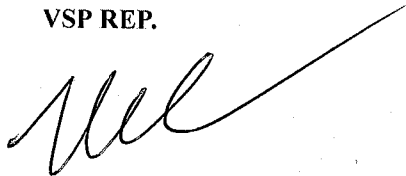
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM NGOC PHONG	BK15	84	1	10	30	72	XAYLAP	Vietnamese
2	TRINH NGOC THAO	BK15	13-14	2	19		72	XAYLAP	Vietnamese
3	DOAN NGOC DINH	BK15	85,86	2	12		74	XAYLAP	Vietnamese
4	PHI DUC THINH	BK15	16	1	9		61	XAYLAP	Vietnamese
5	TRUONG CHI THANH	BK15	93	1	15		63	XAYLAP	Vietnamese
6	TRAN XUAN QUYEN	BK15	90-91	2	15		64	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN QUANG HUY	BK15	815	1	8		53	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN ANH PHUC	BK15				25	53	XAYLAP	Vietnamese
9	PHAN DUY NGOC	BK15	96-97	2	16		53	XAYLAP	Vietnamese
10	LE DINH PHUNG	BK15	94-95	2	19		76	XAYLAP	Vietnamese
11	DINH VAN TUNG	BK15				25	54	XAYLAP	Vietnamese
12	VO VAN DAO	BK15	92	1	8		66	XAYLAP	Vietnamese
13	PHAM ANH TUAN	BK15	11	1	8		74	PSV	Vietnamese
14	DINH QUANG THAI	BK15	58	1	7		74	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK15	14	17	146	909	80	13		CHUYEN I PAX P3-TD3
2	P3	0	0	0	0	40	5		
3	TD3	0	0	0	0	40	4		
TOTAL		14	17	146	909	160	22		
WEIGHT KG				146	909	160			

GRAND TOAL: 1.215 KGS

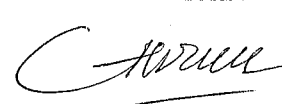
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:20
FLIGHT: 9	TO: RP3	CREW: Linh - MTHAO - QTruong	ETA: 14:10

ROUTE: VT - RP3 - VT

No.	PAXNAME	COMPANY	NATIONALITY	PASSPORT	TAG	BAG		BODY
						PCS	KGS	W.T
SECTOR 1 : VT - RP3								
1	NIL					0	0	
	PAX OUT	0		PAX IN	22	WT:	0	0
	TOTAL	0						

FREIGHT

No.	FREIGHT DESCRIPTION	TAG	DEST.	QTY	WEIGHT (KGS)
1					

REMARK :

PAX.WEIGHT	0
BAG.WEIGHT	0
CARGO WEIGHT	0
TOTAL	0

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FINISHED: 00:00

FUEL

CONFIRMED BY HLO (Name S signature)

1. TOTAL OF PAX

2. FREIGHT S BAG:



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/08/2023	FROM: RP3	AIRCRAFT:	ETD:	11:25
FLIGHT: 03	TO: VUNG TAU	CREW:	ETA:	13:30

No.	PAX.NAME	OBJ	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	No/ ID CARD	COMPANY	NATION
1	Trần Ngọc Nhật	RP-3	1	10		68	052097004698	VSP-Khi	Vietnamese
2	Lê Hoàng Nghĩa	RP-3	1	6		78	212338642	VSP-Khi	Vietnamese
3	Nguyễn Nghiêm Vũ	RP-3	1	7		65	077087008173	VSP-Khi	Vietnamese
4	Phạm Tấn Mỹ	RP-3	1	7		68	051094008341	VSP-Khi	Vietnamese
5	Hoàng Ngọc Tân	RP-3	1	9		68	900300	VSP-Khi	Vietnamese
6	Hoàng Huy Hiệu	RP-3	1	10	20	78	40088000287	VSP-Khi	Vietnamese
7	Nguyễn Duy Nam	RP-3	1	9		72	40092045811	VSP-Khi	Vietnamese
8	Đỗ Văn Thủy	RP-3	1	8		77	38092026606	VSP-Khi	Vietnamese
9	Trần Viết Cường	RP-3	1	9		67	42092001984	VSP-Khi	Vietnamese
10	Dương Viết Linh	RP-3	1	10		69	77089001158	VSP-Khi	Vietnamese
11	Nguyễn Văn Khai	RP-3	1	10	50	70	33080004236	VSP-Khi	Vietnamese
12	Nguyễn Trọng Vĩnh	RP-3	1	9		70	19082009922	VSP-Khi	Vietnamese
13	Phạm Thái Sơn	RP-3	1	10		68	13390	VSP-Khi	Vietnamese
14	Nguyễn Văn Lém	RP-3	1	9		66	13442	VSP-Khi	Vietnamese
15	Phan Mạnh Toàn	RP-3	1	10		68	42088000566	VSP-Khi	Vietnamese
16	Lưu Văn Dân	RP-3	1	9		67	16103	VSP-Khi	Vietnamese
17	Nguyễn Văn Đoàn	RP-3	1	8		74	20965	VSP-Khi	Vietnamese
18	Nông Minh Hải	RP-3	1	10		65	17173	VSP-Khi	Vietnamese
19	Trần Văn Hoàng	RP-3	1	10		77	86080000107	VSP-Khi	Vietnamese
20	Nguyễn Văn Bến	RP-3	1	11		70	34092007755	VSP-Khi	Vietnamese
21	Trần Tuấn Vũ	RP-3	1	10		68	034090007839	VSP-Khi	Vietnamese
22	Nguyễn Anh Tiến	RP-3	1	13		65	XL1375	Xây lắp	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					REMARK
		PAX	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	
1	RP3	22	22	204	70	1538	
2							
3							
TOTAL		22	22	204	70	1538	
WEIGHT (KG)				204	70	1538	

GRAND TOAL: 1,812 KGS

RP3 REP.

BUI VĂN THÀNH

OBJ REP.

VN KHAI THÁC DẦU KHÍ
RP - 3

HOÀNG THANH HÒA

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 25/08/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P6+BK21+TD1	7:25	0+0+19	0+0+0		2+0+20	0+0+0	Chuyen 1 p6-bk21
2		CLO+RC5+BK5	7:25	17+0+4	0+0+0		15+2+4	0+0+0	
3		RP2+CTC1	7:25	11+11	0+0		5+17	0+0	
4		RP2+RC10	9:25	12+5	0+0		12+8	0+0	Tháo 2 ghế chở hàng RC10
5		BK10+BK6+P2	9:25	0+16+5	0+0+0		0+15+5	0+0+0	Chuyen 1 BK10-BK6Chuyen 1 p2-bk6
6		TD1+RC3+TD5	11:25	7+9+5	0+0+0		4+8+10	0+0+0	
7		TD1+MRM+P2	11:25	6+2+14	0+0+0		0+5+17	0+0+0	
8		RC4+RP1+RP3	13:25	0+2+5	0+0+0		0+1+21	0+0+0	chuyen 1 rc4-rp1
9		RP2+RP3	13:25	19+0	0+0		13+9	0+0	

FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: P6 - BK21 - TD1	CREW: HUNG - HTrung - MQUÂN	ETA: 09:20
XANH-1			

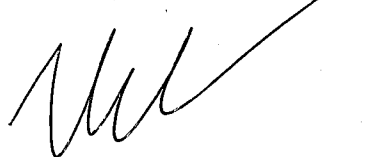
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOÀNG XUÂN THI	TD1	48	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN BẢO	TD1	55-56	2	17		82	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN MẠNH HUNG	TD1	51	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN HUY QUANG	TD1	65	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN TIẾN QUANG	TD1	62	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN MẠNH TIẾP	TD1	57	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN VĂN PHONG	TD1	53-54	2	6		65	KHOAN	Vietnamese
8	BÙI VĂN LUẬN	TD1	59-60	2	20		65	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM QUANG ANH	TD1	52	1	9		82	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN THÀNH TUẤT	TD1	58	1	10		58	KHOAN	Vietnamese
11	NINH ĐỨC THUẬT	TD1	63	1	6		66	KHOAN	Vietnamese
12	TRƯƠNG XUÂN TRUNG	TD1	64	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
13	HÀ KHUÔNG DUY	TD1	49-50	2	18		65	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM VĂN TRÍ	TD1	01	1	10		73	KHOAN	Vietnamese
15	MAI TUẤN KIẾT	TD1	61	1	12		77	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN TRỌNG HUỆ	TD1	47	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN TỊNH	TD1	66	1	8		67	KHOAN	Vietnamese
18	ĐẶNG XUÂN HỘI	TD1	45-46	2	11		77	KHOAN	Vietnamese
19	ĐỖ BA NAM	TD1	67	1	9		85	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	0	0	0	0	0	2	1	CHUYEN 1 PAX TU P6-BK21
2	BK21	0	0	0	0	2	0		
3	TD1	19	24	176	1.358	0	20		
TOTAL		19	24	176	1.358	2	22		
WEIGHT KG				176	1.358	2			

GRAND TOAL: 1.536 KGS

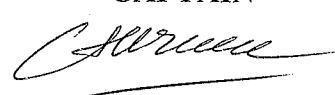
VSP REP.



YNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: CLO - RC5 - BK5	CREW: CHIẾN - NPhú - PTUẤN	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN DUY KHIÊM	CLO	34	1	10		72	D-HANH	Vietnamese
2	PHẠM TIẾN NINH	CLO	32	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN MẠNH HÙNG	CLO	35	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN VĂN KHANG	CLO	40	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
5	MAI ĐẠI HAI	CLO	42-43	2	20		70	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN THẾ NHƯ	CLO	49	1	7		64	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG TRUNG THÔNG	CLO	50	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN LẬP QUỐC	CLO	45	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG MINH PHÚC	CLO	47	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM ĐỨC MINH	CLO	41	1	2		64	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN CÔNG BANG	CLO	39	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
12	VU VĂN QUYNH	CLO	44	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	CLO					83	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN TRUNG KIẾN	CLO	48	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ VIỆT THÀNH	CLO	46	1	8		72	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN NAM (KS)	CLO	33	1	15		70	DVL	Vietnamese
17	PHAN THANH TỊNH	CLO				24	66	DVL	Vietnamese
18	TRẦN QUANG BÌNH	BK5	33	1	8	50	81	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐOÀN VĂN TRỊNH	BK5	30	1	6		61	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ ĐỨC HUY	BK5	31-32	2	15		80	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN HỮU NGHIỆM	BK5	36	1	5		56	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	17	16	113	1.208	24	0	15	
2	RC5	0	0	0	0	0	0	2	
3	BK5	4	5	34	278	50	0	4	
TOTAL		21	21	147	1.486	74	0	21	
WEIGHT KG				147	1.486	74			

GRAND TOAL: 1.707 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/08/2023	TO: RP2 - CTC1	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: VThắng - XTrường - Toan	ETA: 09:30
VANG-1			

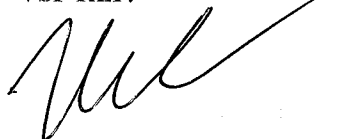
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU MẠNH HA	RP2	17	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN VAN HOANG	RP2	13	1	5		83	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN DINH THINH	RP2	18-19	2	8		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN KHAC SANG	RP2	24	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
5	LƯƠNG QUỐC VƯƠNG	RP2	20	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN SÁCH ĐƠN	RP2	21-22	2	12	100	65	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐOÀN VĂN THIÊM	RP2	23	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN THANH DUY	RP2	14	1	6		81	KH-THAC	Vietnamese
9	VÔ TUẤN ANH	RP2					67	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VIET HUNG	RP2	15-16	2	8		75	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN THANH DƯƠNG	RP2	25	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
12	VUÔNG ĐỨC HUY	RP2	32	1	14		98	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN ĐỨC HAI	CTC1	56	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI VĂN NINH	CTC1	51	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN VĂN LÝ	CTC1	57	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN CÔNG TUYẾN	CTC1					75	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐẶNG HOANG ANH	CTC1	52-53	2	10		85	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM THẾ MẠNH	CTC1	50	1	4	20	78	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN VĂN HUYỀN	CTC1	55	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN VIET HUNG	CTC1	58	1	10		90	KH-THAC	Vietnamese
21	HOANG MINH HUNG	CTC1	59	1	8		70	SEN	Vietnamese
22	NGUYEN NAM SƠN	CTC1	54	1	8		84	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

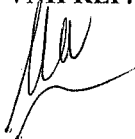
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	12	14	74	870	100	5		
2	CTC1	10	10	65	771	20	17		
TOTAL		22	24	139	1.641	120	22		
WEIGHT KG				139	1.641	120			

GRAND TOAL: 1.900 KGS

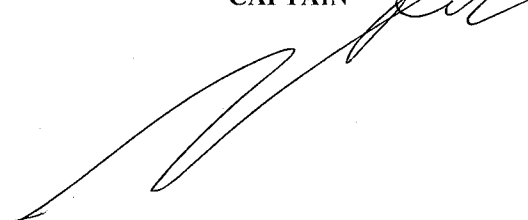
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 04	TO: RP2 - RC10	CREW: HUNG - HTrung - MQUÂN	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ CÔNG MINH HIỂU	RP2	25	1	8		98	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN Y	RP2	77-78	2	15		66	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN KHANH	RP2	82	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
4	DƯƠNG QUỐC MAI	RP2	81	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN NAM TRUNG	RP2	76	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM QUANG LỢI	RP2	79	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN HAI SANG	RP2	21	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN TÙNG	RP2	23	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH HUNG	RP2	80	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐẠO VĂN TUÂN	RP2	24	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ CHÍ CUÔNG	RP2	22	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ DUY QUYÊN	RP2	20	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN MINH HUNG	RP2	18	1	8		86	PSV	Vietnamese
14	TÀ QUANG QUYÊN	RP2	19	1	7		97	PSV	Vietnamese
15	ĐẠO VIỆT HẢI	RC10	48	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN HUNG	RC10	47	1	10	20	62	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN VĂN THANH	RC10	42	1	10	255	63	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐẠO XUÂN THỌ	RC10	40	1	5		72	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN QUANG HUY	RC10	41	1	9		64	DK9	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	14	15	101	1.013	0	12		Thao 02 Ghe cho thuc pham RC10
2	RC10	5	5	41	336	275	8		
TOTAL		19	20	142	1.349	275	20		
WEIGHT KG				142	1.349	275			

GRAND TOAL: 1.766 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/08/2023	TO: BK10 - BK6 - P2	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:55
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: CHIẾN - NPhú - PTUẤN	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN ĐĂNG	BK6	69	1	7		83	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐỨC THIẾP	BK6	67	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH HAI	BK6	70-71	2	10		76	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN TRỌNG MINH	BK6	72	1	3	60	72	PSV	Vietnamese
5	ĐỖ LY KHANH	BK6	68	1	9		86	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN DUY KHANG	P2	71	1	4	20	84	YTE	Vietnamese
7	LÊ VĂN LONG	P2	68	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐỖ VĂN ĐĂNG	P2	73	1	8		71	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN KHẮC QUỐC	P2	61-62	2	7		70	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ NGỌC HÙNG	P2	66	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH NAM	P2	74	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐỖ HỮU NGUYỄN	P2	67	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM XUÂN TRƯỞNG	P2	75	1	18		75	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	P2	34	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
15	BUI QUANG DUY	P2	63-65	3	19		81	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM VĂN ĐÔNG	P2	766	1	8		74	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN QUỐC TRUNG	P2	72	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG ĐỨC LINH	P2	98-99	2	11		68	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐẶNG XUÂN SƠN	P2	69-70	2	15		77	KH-THAC	Vietnamese
20	HỒ HUY QUYNH	P2					66	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐOÀN MINH XANH	P2	865	1	6		57	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK10	0	0	0	0	30	0	0	CHUYEN 1 PAX BK10-BK6
2	BK6	5	6	34	385	60	5	5	
3	P2	16	20	130	1.138	20	17	17	
TOTAL		21	26	164	1.523	110	22		
WEIGHT KG				164	1.523	110			

GRAND TOAL: 1.797 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:10
FLIGHT: 6	TO: TD1 - RC3 - TD5	CREW: TUYỀN - Sơn - DTùng	ETA: 14:00
NAU-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ANH VINH	TD1	69	1	7		60	DVL	Vietnamese
2	VÕ HỮU TÂN	TD1	67	1	10	40	82	DVL	Vietnamese
3	DUƠNG MINH VIỆT	TD1	66	1	10		65	DVL	Vietnamese
4	DUƠNG TRUNG KIẾN	TD1	70-71	2	16		60	DVL	Vietnamese
5	NGUYỄN TẤT LỘC	TD1	63	1	7		60	PSV	Vietnamese
6	MAI CAO ĐỊNH	TD1	68	1	3		60	PSV	Vietnamese
7	CAO ĐẶC DAN	TD1	64-65	2	20		70	CODIEN	Vietnamese
8	ĐỖ NGUYỄN HỒNG THANH	RC3	87	1	11		84	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐỖ VĂN DŨNG	RC3	89-90	2	10		59	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH CÔNG	RC3					64	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN NHƯ Ý	RC3	95-96	2	10	40	65	QUATEST	Vietnamese
12	NGUYỄN TÂN HỒNG	RC3	88	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TRỌNG KHOA	RC3	91	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN DUY CẢNH	RC3	92	1	5		55	PSV	Vietnamese
15	KIỀU TUẤN ANH	RC3	99	1	10		72	DK9	Vietnamese
16	NGUYỄN NGỌC TUẤN	RC3	97-98	2	18		76	DK9	Vietnamese
17	NGUYỄN HOANG CẨM	TD5	48	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN VĂN TÍNH	TD5	50	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN THANH NHÂN	TD5	49	1	8	40	70	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ TÂN	TD5	47	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ CÔNG LƯU	TD5	45-46	2	20		66	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	7	9	73	457	40	4		
2	RC3	9	11	76	605	40	8		
3	TD5	5	6	50	355	40	10		
TOTAL		21	26	199	1,417	120	22		
WEIGHT KG				199	1,417	120			

GRAND TOAL: 1.736 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:15
FLIGHT: 7	TO: TD1 - MRM - P2	CREW: TTrung - VLin - QTruong	ETA: 14:05
TRANG-3			

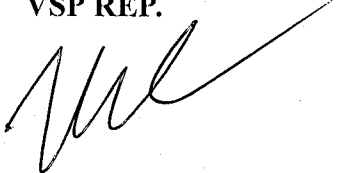
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ ANH TUÂN	TD1	41-42	2	10	52	69	CODIEN	Vietnamese
2	PHẠM VĂN DŨNG	TD1	43-44	2	11		53	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN TRỌNG TUÂN	TD1	37-38	2	19		67	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐĂNG MẠNH	TD1	40	1	13		50	CODIEN	Vietnamese
5	VUÔNG ĐỨC TRỌNG	TD1	39	1	5		75	CODIEN	Vietnamese
6	LÊ BA PHƯƠNG	TD1	75	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN THÔNG	MRM	93-94	2	15	48	62	SCHLUMB	Vietnamese
8	TRẦN ĐỨC THỊNH	MRM	95-96	2	19		79	SCHLUMB	Vietnamese
9	PHẠM THANH HIỀN	P2	97	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
10	HOÀNG TÂN QUÂN	P2	86-87	2	7		68	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ NGỌC THĂNG	P2	95	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN CHÍ HƯƠNG	P2	90	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ ANH TỰ	P2	88-89	2	12		81	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ HÙNG CƯỜNG	P2	98	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
15	HÀ CHIẾN THĂNG	P2	91	1	8		84	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN XUÂN THUY	P2	92	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TIẾN CHUÔNG	P2					70	KH-THAC	Vietnamese
18	DƯƠNG HOÀNG HIỂU	P2	94	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ VĂN NAM	P2	85	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
20	HOÀNG VĂN SƠN	P2	93	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN QUÝ TRUNG	P2	96	1	3	35	71	KH-THAC	Vietnamese
22	DOAN VAN DU	P2	99-100	2	12		73	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	6	9	63	385	52	0		
2	MRM	2	4	34	141	48	5		
3	P2	14	16	80	1.031	35	17		
TOTAL		22	29	177	1.557	135	22		
WEIGHT KG				177	1.557	135			

GRAND TOAL: 1.869 KGS

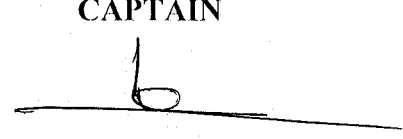
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 14:30
FLIGHT: 8	TO: RC4 - RP1 - RP3	CREW: VThắng - Sơn - DTùng	ETA: 16:20
XANH-4			

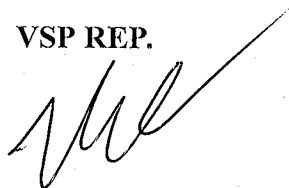
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN XUAN LONG	RP1	05-06	2	14	20	82	TDH	Vietnamese
2	VU VAN THUONG	RP1	07-08	2	12		73	TDH	Vietnamese
3	TRAN THIEN SON	RP1	06	1	7		54	BIEN DON	Vietnamese
4	NGUYEN HUU MANH	RP1	02-03	2	9		73	BIEN DON	Vietnamese
5	LE TIEN TRINH	RP1	07	1	11		55	BIEN DON	Vietnamese
6	THIEU DINH TRUNG	RP1	04	1	8		62	BIEN DON	Vietnamese
7	PHAM VAN KHAI	RP1	01,08	2	13		82	BIEN DON	Vietnamese
8	LAI ANH TUAN	RP3	21	1	13		105	KH-THAC	Vietnamese
9	LE HONG LINH	RP3	20	1	11		80	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN NAM THANG	RP3	19	1	17		110	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAM MINH ĐỨC	RP3	13-14	2	11	25	76	KHI	Vietnamese
12	LE XUAN HA	RP3	01	1	5		62	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN XUAN NHAC	RP3	02-03	2	10		73	BIEN DON	Vietnamese
14	PHAN HUY HOANG	RP3	16-18	3	20	70	67	BIEN DON	Vietnamese
15	DANG HAI DUONG	RP3	15	1	7		65	BIEN DON	Vietnamese
16	NGUYEN VAN HUYNH	RP3	06-07	2	12	10	65	BIEN DON	Vietnamese
17	NGUYEN CANH TOAN	RP3	04	1	12		68	BIEN DON	Vietnamese
18	PHAN VAN BEN	RP3	08-09	2	13		73	BIEN DON	Vietnamese
19	NGUYEN VAN KIEU	RP3	11-12	2	10		68	BIEN DON	Vietnamese
20	HO VAN DUNG	RP3	10	1	11		52	BIEN DON	Vietnamese
21	PHAM VAN LUONG	RP3	05	1	9		58	BIEN DON	Vietnamese

FLIGHT PLAN

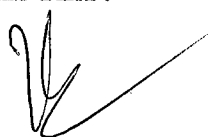
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	0	0	0	0	0	0	1	CHUYEN 1 PAX RC4-RP1
2	RP1	7	11	74	481	20	1		
3	RP3	14	21	161	1.022	105	21		
TOTAL		21	32	235	1.503	125	22		
WEIGHT KG				235	1.503	125			

GRAND TOAL: 1.863 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/08/2023	TO: RP2 - RP3	AIRCRAFT: 427	ETD: 14:35
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: TTrung - VLinH - QTrường	ETA: 16:25
CAM-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG XUÂN KHOA	RP2					63	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐINH VĂN QUÂN	RP2	24	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	RP2	30	1	3		77	KH-THAC	Vietnamese
4	THAI VĂN TUÂN	RP2	28	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN CÔNG AN	RP2	34	1	8		71	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN VĂN ĐẠT	RP2	39-40	2	13		65	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN SANG	RP2	32-33	2	20		75	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN MINH NGỌC	RP2	35-36	2	16	70	87	XAYLAP	Vietnamese
9	HOANG THAI TAI	RP2	31	1	7		78	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN HỮU TRƯỞNG	RP2	37	1	15		74	XAYLAP	Vietnamese
11	HOANG ĐỨC PHONG	RP2	41	1	10		91	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN QUANG TRUNG	RP2	38	1	3	10	65	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN TUÂN	RP2	25	1	6	40	74	PSV	Vietnamese
14	TRẦN TRỌNG QUI	RP2	27	1	6		67	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN XUÂN HẠNH	RP2	29	1	6		65	PSV	Vietnamese
16	VŨ ĐÌNH TỰ	RP2	26	1	8		66	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	RP2	42	1	15		64	YTE	Vietnamese
18	NGUYỄN TIẾN BÌNH	RP3	400,01	2	10		63	BIENDONG	Vietnamese
19	ĐANG QUANG TIẾN	RP3	02	1	3		70	BIENDONG	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN AN	RP3	03	1	6		56	BIENDONG	Vietnamese
21	LE VĂN UÂN	RP3	04-05	2	12		57	BIENDONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	17	19	148	1.217	120	13		
2	RP3	4	6	31	246	0	9		
TOTAL		21	25	179	1.463	120	22		
WEIGHT KG				179	1.463	120			

GRAND TOAL: 1.762 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN